

TÒA ÁN NHÂN DÂN  
THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI  
TỈNH QUẢNG BÌNH

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số: 38/2023/DS-ST  
Ngày: 30/8/2023  
V/v: "Tranh chấp đòi lại tài sản"

NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ ĐỒNG HỚI, TỈNH QUẢNG BÌNH

**Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:**

**Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Mỹ Lệ.

**Các hội thẩm nhân dân:** 1. Bà Đặng Thị Thu

2. Ông Hoàng Văn Tiến

**Thư ký phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Xuân - Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới.

Trong ngày 30 tháng 8 năm 2023, tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình xét xử sơ thẩm công khai vụ án Dân sự thụ lý số: 55/2023/TLST-DS ngày 13 tháng 6 năm 2023 về "Tranh chấp đòi lại tài sản, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 141/2023/QĐXXST- DS ngày 10 tháng 8 năm 2023 giữa các đương sự:

- **Nguyên đơn:** Ông Trần Tứ Q; sinh năm 1941.

Địa chỉ: Số nhà 43, tổ dân phố 8, phường ĐP, thành phố ĐH, tỉnh QB. Có mặt.

- **Bị đơn:** Bà Nguyễn Thị Hồng C; sinh năm 1963.

Địa chỉ: Số nhà 334 đường LTT, tổ dân phố 4, phường ĐS, thành phố ĐH, tỉnh QB. Có mặt.

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Tại đơn khởi kiện, bản tự khai, biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải, tại phiên tòa hôm nay nguyên đơn trình bày:

Ông Trần Tứ Q và bà Nguyễn Hồng C có mối quan hệ quen biết với nhau, nên bà C đặt vấn đề vay tiền của ông Q. Ngày 21/11/2020 bà C có vay tiền của ông Q với số tiền là 20.000.000 đồng, và thống nhất lãi suất 1,5% của số tiền vay trong 01 tháng và tiền lãi trả vào ngày 10 của tháng đó, thời hạn vay là trả

đủ 12 lần lãi 01 năm (Từ ngày 20/11/2020 đến 20/11/2021). Hết hạn thời gian vay mượn phải trả ngay theo cam kết, nếu thực hiện không đúng trong giấy vay mượn và quá 15 ngày phải chịu phạt 2% tổng số tiền đã vay cho vay.

Nay ông Q làm đơn yêu cầu bà C trả toàn bộ số nợ gốc và lãi tính từ ngày 01/10/2022 đến ngày 31/7/2023 số tiền: 23.000.000 đồng, trong đó: Nợ gốc là 20.000.000 đồng, nợ lãi 3.000.000 đồng (Cụ thể tiền lãi mỗi tháng 300.000 đồng/ 20.000.000 đồng).

Ông Q cho rằng các giấy tờ mà C cung cấp tại Toà án ông Q nhận tiền lãi thôi, còn tiền gốc ông Q chưa nhận, số tiền hai lần 20.000.000 đồng tiền gốc có tại hai tờ giấy bà C cung cấp tại hồ sơ là do bà C viết chen vào giấy.

- Tại bản tự khai, biên bản về kiểm tra việc giao nộp, tiếp cận công khai chứng cứ và hòa giải và tại phiên tòa hôm nay bị đơn là bà Nguyễn Hồng C trình bày:

Do có mối quan hệ quen biết nên ngày 21/11/ 2020 bà C có vay tiền của ông Q với số tiền là 20.000.000 đồng và thống nhất lãi suất 1,5% của số tiền vay trong 01 tháng và tiền lãi trả vào ngày 10 của tháng đó, thời hạn vay là trả đủ 12 lần lãi 01 năm,( Từ ngày 20/11/2020 đến 20/11/2021). Hết hạn thời gian vay mượn phải trả ngay theo cam kết, nếu thực hiện không đúng trong giấy vay mượn và quá 15 ngày phải chịu phạt 2% tổng số tiền đã vay cho vay.

Tuy nhiên đến ngày 30/01/2022 bà C trả cho ông tiền lãi và tiền nợ gốc 10.000.000 đồng, đến ngày 02/11/2022 bà C trả thêm cho ông Q số tiền lãi và số tiền gốc 10.000.000 đồng. Tổng cộng bà C đã trả cho ông Q số tiền là 20.000.000 đồng tiền gốc và tiền lãi đầy đủ cho ông Q. Nay ông Q khởi kiện đòi nợ bà C, bà C không đồng ý vì bà C cho rằng đã trả hết nợ cho ông Q và ông Q đã ký nhận tiền do bà C trả nợ. Các chứng cứ mà ông Q ký nhận tiền thì bà C đã cung cấp cho Toà án.

Bà C cho rằng nếu ông Q không thừa nhận chữ ký trong 03 giấy nhận lại tiền mà ông Q đã ký nhận tại bà C thì bà C yêu cầu ông Q giám định chữ ký. Nếu đúng không đúng là chữ ký của ông Q thì bà C chịu hoàn toàn trách nhiệm trước pháp luật.

- Trợ giúp viên pháp lý bảo vệ quyền và lợi ích hợp pháp cho ông Trần Tú Q là người cao tuổi, người có công với cách mạng là ông Hà Nhật Lâm trình bày:

Quá trình giải quyết vụ án, ông Lâm nghiên cứu hồ sơ vụ án và đã phân tích rõ quyền lợi và nghĩa vụ. Ông Q cho rằng không đồng ý với chữ ký của ông Q trong giấy viết tay nhận tiền ngày 30/01/2022 và ngày 02/11/2022 có chữ ký của ông Q và bà C thì ông Q có quyền yêu cầu giám định chữ ký có phải của ông Q không nhưng ông Q không đồng ý và không có yêu cầu giám định chữ ký.

Tại phiên tòa nguyên đơn giữ nguyên yêu cầu khởi kiện, bị đơn giữ nguyên ý kiến của mình. Trong quá trình giải quyết vụ án các bên đương sự đã thừa nhận khoản nợ vay, nhưng bị đơn không đồng ý trả nợ và cho rằng đã trả hết nợ. Do đó vụ án không thỏa thuận được.

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TOÀ ÁN:**

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền và quan hệ pháp luật tranh chấp:

Theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn đòi lại tài sản cho vay là tiền, căn cứ vào giấy vay mượn tiền viết ngày 20/11/2020 giữa hai bên, kể từ ngày hẹn trả nợ đến nay chưa quá 3 năm, đây là tranh chấp phát sinh giữa cá nhân và cá nhân, bị đơn có nơi cư trú tại thành phố Đồng Hới, tỉnh Quảng Bình, nội dung tranh chấp giữa ông Q và bà C làm phát sinh quan hệ về giao dân sự “Hợp đồng vay tài sản” được quy định tại Điều 463 của Bộ luật dân sự năm 2015. Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới thụ lý giải quyết là đúng theo quy định pháp luật, và đúng quy định về thẩm quyền được quy định tại khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015 nên thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân thành phố Đồng Hới.

[2] Về nội dung vụ án:

Do có mối quan hệ quen biết nên Ngày 21/11/2020 bà C có vay tiền của ông Q với số tiền là 20.000.000 đồng, và thống nhất lãi suất 1,5% của số tiền vay trong 01 tháng và tiền lãi trả vào ngày 10 của tháng đó, thời hạn vay là trả đủ 12 lần lãi 01 năm,( Từ ngày 20/11/2020 đến 20/11/2021). Hết hạn thời gian vay mượn phải trả ngay theo cam kết, nếu thực hiện không đúng trong giấy vay mượn và quá 15 ngày phải chịu phạt 2% tổng số tiền đã vay cho vay.

Tuy nhiên ngày 30/01/2022 bà C trả cho ông Q tiền lãi và tiền nợ gốc 10.000.000 đồng, sau đó đến ngày 02/11/2022 bà C trả cho ông Q số tiền gốc 10.000.000 đồng. Tổng cộng bà C đã trả cho ông Q tổng cộng số tiền là 20.000.000 đồng tiền gốc và tiền lãi đầy đủ cho ông Q. Nay ông Q khởi kiện đòi nợ bà C, bà C không đồng ý vì bà C đã trả nợ hết cho ông Q có giấy viết tay trả nợ ký nhận tiền của ông Trần Tứ Q bà đã cung cấp cho Tòa án.

Hội đồng xét xử căn cứ vào tài liệu, chứng cứ là giấy vay mượn tiền ngày 21/11/ 2020 giữa bà C và ông Q có tại hồ sơ vụ án và lời trình bày của các đương sự, có đủ cơ sở xác định: Việc ông Trần Tứ Q khởi kiện yêu cầu bà Nguyễn Thị Hồng C chịu trách nhiệm trả nợ cho ông Q số tiền là 23.000.000 đồng, trong đó: Nợ gốc là 20.000.000 đồng, nợ lãi 3.000.000 đồng (Cụ thể tiền lãi mỗi tháng 300.000 đồng/ 20.000.000 đồng). Tuy nhiên bà C cho rằng ngày 30/01/2022 bà C trả hết toàn nợ gốc 10.000.000 đồng và đã trả tiền lãi, đến ngày 02/11/2022 bà C

trả cho ông Q số tiền gốc 10.000.000 đồng. Tổng cộng bà C đã trả cho ông Q số tiền gốc là 20.000.000 đồng và tiền lãi đầy đủ cho ông Q, bà C đã cung cấp cho Tòa án giấy nhận tiền mà ông Q đã ký nhận. Hội đồng xét xử thấy rằng tại bản tự khai cũng như tại phiên tòa ông Q cũng không cung cấp cho tòa án thêm những chứng cứ gì. Tuy nhiên để đảm bảo quyền lợi cho ông Q Tòa án yêu ông Q giám định chữ ký, chữ viết (mà ông cho rằng bà C viết thêm) trong giấy nhận tiền ngày 30/01/2022 và 02/11/2022 có cùng 1 lần viết không, nhưng ông Q từ chối và không yêu cầu giám định.

Căn cứ vào Điều 93 của Bộ luật tố tụng dân sự, Hội đồng xét xử không chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

[4] Về án phí:

Căn cứ Điều 147 của bộ luật tố tụng Dân sự; Điều 26 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án:

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn (ông Q) không được chấp nhận nên ông Q phải chịu án phí. Tuy nhiên căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án ông Q là người cao tuổi nên được miễn án phí, bị đơn không phải chịu án phí.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Căn cứ điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án.

Căn cứ khoản 3 Điều 26, Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 93, Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Áp dụng Điều 463 Bộ luật Dân sự năm 2015;

#### ***Tuyên xử:***

1. Bác đơn yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn là ông Trần Tứ Q khởi kiện bị đơn là bà Nguyễn Hồng C.

2. Án phí Dân sự sơ thẩm:

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn (ông Q) không được chấp nhận nên ông Q phải chịu án phí. Tuy nhiên căn cứ vào điểm đ khoản 1 Điều 12 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án ông Q là người cao tuổi nên được miễn án phí, bị đơn không phải chịu án phí.

Nguyên đơn, bị đơn, có mặt tại phiên tòa có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 30/8/2023.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh QB;
- VKSND TP Đồng Hới;
- Chi cục THADS TP Đồng Hới;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ;
- Lưu án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN - CHỦ TOẠ PHIÊN TOÀ**

(Đã ký)

**Nguyễn Thị Mỹ Lệ**